

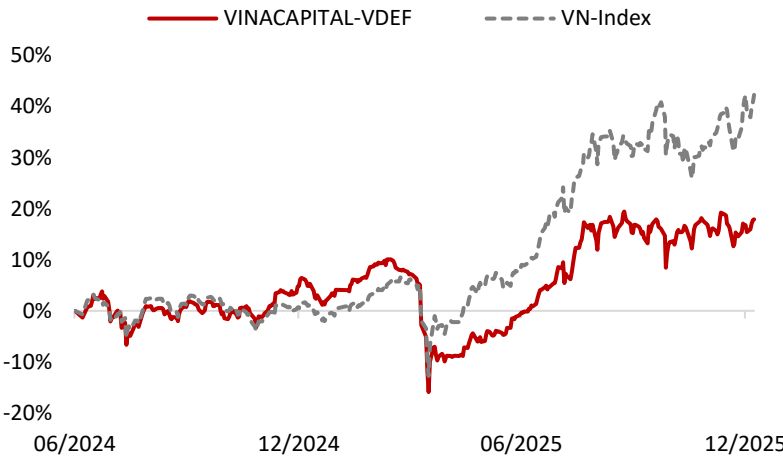
VINACAPITAL-VDEF

Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng, lựa chọn những cổ phiếu có kỳ vọng mang lại lợi nhuận ổn định trong trung và dài hạn đến từ tăng trưởng vốn và các khoản cổ tức.

Quỹ đầu tư tập trung chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết của các công ty có mô hình kinh doanh vững chắc, dòng tiền và tài chính lành mạnh và khả năng trả cổ tức cao trong dài hạn.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VDEF

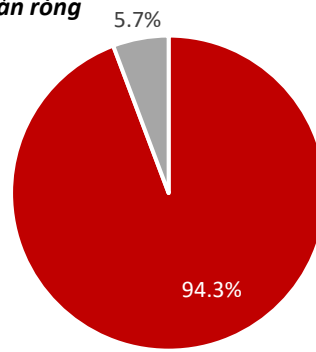
	VINACAPITAL-VDEF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	271.1	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	11,791.0	
Lợi nhuận tháng 12/2025 (%)	2.0	5.5
Lợi nhuận từ đầu năm 2025 (%)	12.4	40.9
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	-	-
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	-	-
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	11.4	26.1
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	17.9	42.3

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)  
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	24/06/2024
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	Từ ngày 1 đến ngày 364: 2%
	Từ ngày 365 đến ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hằng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

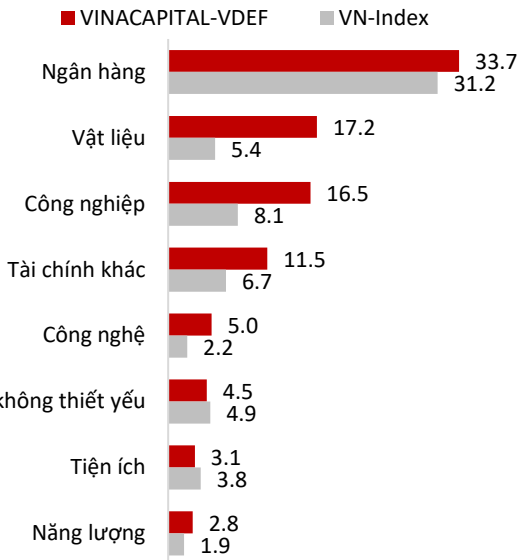
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VDEF	VN-Index
Chỉ số P/E 2026 (x)	9.4	12.2
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.6	1.9
Chỉ số ROE 2026 (%)	16.6	15.8
Tỷ suất cổ tức 2026 (%)	2.5	1.7
Vòng quay danh mục (từ ngày thành lập) (%)	-	-
Hệ số Sharpe (từ ngày thành lập)	0.5	1.3
Hệ số Beta (từ ngày thành lập)	0.9	1.0
Số lượng cổ phiếu	22	423

Nguồn: dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
CTG	Ngân hàng	8.4
MBB	Ngân hàng	7.8
HPG	Vật liệu	6.4
GMD	Công nghiệp	5.8
HDB	Ngân hàng	5.4
TCB	Ngân hàng	4.9
BVH	Tài chính khác	4.9
FRT	Tiêu dùng không thiết yếu	4.5
REE	Công nghiệp	4.4
PHR	Vật liệu	4.4

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VDEF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Chỉ số VN-Index tăng 5,5% trong tháng 12, đóng cửa tại 1.784,5 điểm, mức cao nhất trong lịch sử. Mức tăng của thị trường trong tháng chủ yếu do nhóm cổ phiếu thuộc Tập đoàn Vingroup. Nếu loại trừ nhóm cổ phiếu này, mức tăng của VN-Index trong tháng 12 chỉ đạt khoảng 0,6%.

Tính chung cả năm 2025, VN-Index tăng 40,9%. Tuy nhiên, mức tăng này tập trung chủ yếu vào một số nhóm ngành và cổ phiếu riêng lẻ, đặc biệt là các cổ phiếu thuộc Tập đoàn Vingroup và GELEX. Hai nhóm này đóng góp gần 75% mức tăng của chỉ số trong năm 2025.

Thanh khoản thị trường ghi nhận sự phục hồi nhẹ trong tháng 12 sau giai đoạn suy giảm ở các tháng trước. Giá trị giao dịch bình quân hàng ngày trên cả ba sàn đạt 26,1 nghìn tỷ đồng, tăng 3,3% so với tháng 11.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng trong tháng 12 sau bốn tháng liên tiếp bán ròng, với tổng giá trị mua ròng đạt 124 tỷ đồng trên cả ba sàn. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất bao gồm MBB (+2,3 nghìn tỷ đồng) và MWG (+1,5 nghìn tỷ đồng), trong khi VIC (-4,2 nghìn tỷ đồng) dẫn đầu danh sách bị bán ròng.

Về kinh tế vĩ mô, GDP Việt Nam tăng 8,5% so với cùng kỳ trong quý IV/2025, đưa tăng trưởng GDP cả năm 2025 đạt 8,0%, hoàn thành mục tiêu của Chính phủ. Trong năm, ngành chế biến – chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng chủ đạo với mức tăng 10%, đóng góp khoảng 2,5 điểm phần trăm vào tăng trưởng GDP. Hoạt động xuất khẩu, dù chịu ảnh hưởng từ chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, vẫn ghi nhận mức tăng trưởng 17% trong năm 2025. Đầu tư công tiếp tục là điểm sáng khi chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước ước đạt 732 nghìn tỷ đồng, tăng 38,3% so với năm 2024. Ngược lại, tiêu dùng nội địa vẫn chưa thực sự tăng tốc, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ sau khi loại trừ lạm phát chỉ tăng 6,7%, thấp hơn mức bình quân 8,5% của giai đoạn trước COVID.

Xét về cân đối vĩ mô, mặc dù xuất hiện một số thời điểm căng thẳng về tỷ giá và lãi suất trong năm 2025, các chính sách điều hành nhìn chung được triển khai kịp thời và hiệu quả. Lạm phát bình quân năm 2025 tăng 3,3%, thấp hơn đáng kể so với mục tiêu 4,5–5,0% của Chính phủ. Đồng Việt Nam chỉ mất giá khoảng 3,0% so với USD trong năm. Lãi suất huy động có xu hướng tăng về cuối năm do chênh lệch giữa tăng trưởng tín dụng và huy động vốn (tính đến ngày 22/12, tín dụng tăng 18% trong khi huy động tăng 14% so với cuối năm 2024), đưa lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng bình quân tại các ngân hàng thương mại lên khoảng 6,0%, cao hơn khoảng 1 điểm phần trăm so với cuối năm 2024. Tuy nhiên, Ngân hàng Nhà nước đã kịp thời hỗ trợ thanh khoản trong các giai đoạn căng thẳng, đồng thời điều hành chính sách tín dụng năm 2026 theo hướng thận trọng hơn, qua đó góp phần ổn định mặt bằng lãi suất trong trung và dài hạn.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VDEF tăng 2,0% trong tháng 12/2025. Tính chung cả năm 2025, quỹ ghi nhận mức tăng 12,5%. Kết quả này thấp hơn mức tăng của VN-Index do quỹ không nắm giữ các cổ phiếu thuộc Tập đoàn Vingroup và GELEX — nhóm cổ phiếu đóng góp khoảng ba phần tư mức tăng của chỉ số trong năm 2025.

Theo thông tin sơ bộ doanh nghiệp và các ước tính trên thị trường, các doanh nghiệp nằm trong nhóm khoản đầu tư lớn của quỹ VINACAPITAL-VDEF được kỳ vọng sẽ ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong quý 4/2025.

Trong nhóm ngân hàng, CTG — khoản đầu tư lớn nhất của quỹ — ước tính đạt lợi nhuận trước thuế năm 2025 trên 41.000 tỷ đồng, tăng khoảng 37% so với năm 2024, đồng thời là mức cao nhất kể từ khi ngân hàng đi vào hoạt động. MBB, khoản đầu tư lớn thứ hai, ước tính đạt lợi nhuận trước thuế 33.700 tỷ đồng, tăng khoảng 17% so với năm trước và vượt hơn 6% kế hoạch năm. Ước tính này cho thấy lợi nhuận quý 4/2025 của MBB tăng trưởng mạnh, khoảng 30% so với cùng kỳ.

Đối với ngành thép, sản lượng tiêu thụ các sản phẩm thép của HPG lần đầu tiên trong lịch sử đạt 10,6 triệu tấn trong năm 2025, tăng 31% so với năm 2024.

Mức tăng trưởng GDP 8% của năm 2025 đã tạo ra nền cao đối với chỉ tiêu phấn đấu tăng trưởng ở các năm tiếp theo. Đối với thị trường chứng khoán, chúng tôi kỳ vọng các doanh nghiệp niêm yết sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong năm 2026, với mức tăng trưởng lợi nhuận bình quân khoảng 18%. Điều này đưa P/E dự phóng năm 2026 của VN-Index về mức khoảng 12 lần, được đánh giá là hấp dẫn cho đầu tư dài hạn. Bối cảnh toàn cầu cũng được kỳ vọng sẽ thuận lợi hơn đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, khi phần lớn các nền kinh tế lớn vẫn duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng và khả năng sẽ không có các cú sốc lớn về kinh tế tương tự chính sách thuế quan của Hoa Kỳ trong năm 2025.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2024	-	-	-	-	-	-1.3%	1.0%	0.9%	0.7%	-1.2%	0.9%	4.0%	4.9%
2025	-0.8%	5.0%	-3.8%	-13.3%	4.4%	5.5%	6.4%	9.9%	-2.0%	0.3%	0.2%	2.0%	12.4%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.